

**CHỈ THỊ**  
**Về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030**  
**trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Đầu tư công năm 2019 và thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 6555/BKHĐT-TH ngày 16/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc các ban quản lý dự án chuyên ngành, khu vực, các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan khẩn trương triển khai lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 với các nội dung sau:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, các Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025<sup>1</sup>; các Nghị quyết của HĐND cấp huyện, cấp xã về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách nhà nước do cấp huyện, cấp xã quản lý, trên cơ sở tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công các năm 2021 - 2023, ước thực hiện năm 2024 và dự kiến kế hoạch năm 2025, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư dự án và các đơn vị liên quan (gọi tắt là cơ quan, đơn vị) đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của cơ quan, đơn vị, trong đó cần tập trung các nội dung sau:

**1. Báo cáo về công tác quản lý, điều hành và chấp hành các quy định của pháp luật, chỉ đạo, điều hành của Trung ương, địa phương về đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Đánh giá việc ban hành văn bản, chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn trong quản lý đầu tư công của Sở, ngành, địa phương (nêu cụ thể số lượng văn bản đã ban hành và các nội dung chủ yếu của các văn bản).**

<sup>1</sup> Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11/10/2021; Nghị quyết số 253/NQ-HĐND ngày 13/7/2022; Nghị quyết số 331/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; Nghị quyết số 394/NQ-HĐND ngày 12/7/2023; Nghị quyết số 427/NQ-HĐND ngày 29/9/2023; Nghị quyết số 529/NQ-HĐND ngày 31/5/2024; Nghị quyết số 426/NQ-HĐND ngày 29/9/2023; Nghị quyết số 502/NQ-HĐND ngày 14/3/2024; Nghị quyết số 504/NQ-HĐND ngày 14/3/2024; Nghị quyết số 552/NQ-HĐND ngày 10/7/2024.

2. Tình hình phân bổ, giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo ngành, lĩnh vực, chương trình, nhiệm vụ, dự án theo từng nguồn vốn (vốn ngân sách nhà nước, vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư (nếu có)).

3. Tình hình phân bổ, giao, điều chỉnh, giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công các năm 2021, 2022, 2023, ước thực hiện năm 2024, dự kiến kế hoạch năm 2025 theo từng nguồn vốn cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án, cụ thể:

a) Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản; xác định số nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước và từ ngày 01/01/2015 nhưng chưa được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để hoàn trả (nếu còn).

b) Thu hồi vốn ứng trước đến hết giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định; xác định số dư vốn ứng trước còn lại phải bố trí vốn thu hồi trong giai đoạn 2026 - 2030 (nếu còn).

c) Triển khai thực hiện các dự án trọng điểm, đường ven biển, dự án kết nối, có tác động lan tỏa, liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của tỉnh.

d) Tình hình thực hiện các dự án từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021, 2022, 2023, dự phòng ngân sách hàng năm của các cấp ngân sách ở địa phương (nếu có), trong đó phải báo cáo cụ thể tổng số vốn đã phân bổ, giao kế hoạch, số dự án, đánh giá kết quả thực hiện và hiệu quả đầu tư.

đ) Xác định danh mục dự án và kế hoạch đầu tư công chi tiết theo từng nguồn vốn tương ứng, cụ thể: Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025 nhưng chưa bố trí đủ vốn kế hoạch hằng năm (chi tiết số vốn giao và giải ngân hàng năm); Danh mục dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2025 theo tiến độ; Danh mục dự án đã được giao kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nhưng chưa được giao kế hoạch đầu tư công hàng năm (không bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư); Danh mục dự án sử dụng vốn nước ngoài đã ký Hiệp định, đã được gia hạn Hiệp định vay nhưng chưa có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Danh mục dự án sử dụng vốn nước ngoài có Hiệp định vay hết thời hạn trước 31/12/2025 nhưng vẫn còn thời hạn báo cáo chi tiêu hoàn chứng từ theo quy định của nhà tài trợ.

e) Tình hình thực hiện kế hoạch, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công cho nhiệm vụ cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý (nếu có); cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ (nếu có).

g) Đối với nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư: báo cáo cụ thể nguồn thu được để lại theo quy định của pháp luật bố trí cho đầu tư; tình hình phân bổ, điều chỉnh, thực hiện, giải ngân vốn cho các nhiệm vụ, dự án.

h) Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã quản lý), đề nghị báo cáo rõ số vốn được cấp trên giao, số vốn về địa phương giao. Đánh giá nguồn và mức độ thu từ đất, xỏ số kiến thiết so với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đánh giá tình hình thực hiện cam kết bố trí vốn đối ứng của địa phương đối với những dự án có sử dụng vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ. Đánh giá nguồn dư nợ ngân sách địa phương được áp dụng thí điểm các cơ chế chính sách đặc thù theo Nghị quyết của Quốc hội, HĐND tỉnh.

**4.** Tình hình huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác phục vụ cho đầu tư phát triển; tình hình thực hiện, giải ngân các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trong giai đoạn 2021 - 2025 (bao gồm: vốn ngân sách nhà nước, vốn của nhà đầu tư).

**5.** Các kết quả đầu tư công đạt được, hiệu quả đầu tư dự án, báo cáo cụ thể năng lực mới tăng thêm của từng ngành, lĩnh vực. Đánh giá tính khả thi và dự kiến mức độ hoàn thành kế hoạch so với mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo từng nguồn vốn.

**6.** Các hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện kế hoạch; phân tích cụ thể các nguyên nhân khách quan và chủ quan, bài học kinh nghiệm; trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân; đề xuất, kiến nghị (kể cả các giải pháp, kiến nghị về cơ chế chính sách cần triển khai trong thời gian còn lại của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra).

**7.** Đối với 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG):

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh đánh giá:

- Tình hình ban hành văn bản quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG theo thẩm quyền, phân cấp. Đối với các địa phương, đánh giá tình hình tổ chức, thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15, các khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý (đề nghị kiến nghị rõ cơ quan có thẩm quyền xử lý).

- Tình hình phân bổ, sử dụng, giải ngân vốn ngân sách nhà nước, bao gồm ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho các địa phương (gồm vốn đầu tư, kinh phí chi thường xuyên), vốn đối ứng của địa phương phải bố trí và đã bố trí chi tiết đến dự án/tiểu dự án/nội dung thành phần của từng Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025. Đánh giá tình hình phân bổ, sử dụng, giải ngân vốn ngân sách địa phương bao gồm: vốn đầu tư, kinh phí thường xuyên, chi tiết đến dự án/tiểu dự án/nội dung thành phần của từng Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025.

- Các kết quả đạt được; các khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế; nguyên nhân (khách quan, chủ quan), bài học kinh nghiệm và trách nhiệm của các cấp, các ngành; đề xuất giải pháp, chính sách (nếu có).

- Kết luận của Kiểm toán nhà nước và kết quả thực hiện kết luận của Kiểm toán nhà nước liên quan đến tổ chức thực hiện, sử dụng nguồn lực trong thực hiện các Chương trình MTQG (nếu có).

b) Các chủ đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố

Đánh giá tình hình phân bổ, sử dụng, giải ngân vốn ngân sách nhà nước, bao gồm: ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho địa phương (gồm vốn đầu tư, kinh phí chi thường xuyên), chi tiết đến dự án/tiểu dự án/nội dung thành phần của từng Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; kết luận của Kiểm toán nhà nước và kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, các cơ quan thanh tra liên quan (nếu có).

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**

1. Việc tổ chức thực hiện Chương trình theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao. Tổng số vốn đầu tư công của Chương trình và tình hình phân bổ vốn đầu tư công cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình được cấp có thẩm quyền giao.

2. Tình hình phân bổ, thực hiện, giải ngân vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình trong kế hoạch đầu tư công hằng năm.

3. Kết quả đạt được. Tính khả thi và khả năng hoàn thành các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện, trách nhiệm của cá nhân, tập thể. Bài học kinh nghiệm. Đề xuất giải pháp, kiến nghị (nếu có).

## **III. TRIỂN KHAI LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

### **1. Mục tiêu và định hướng đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030**

a) Thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư công phục vụ cho việc thực hiện dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030 của tỉnh Thanh Hóa, góp phần đưa Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm lớn của khu vực và cả nước về công nghiệp nặng, công nghiệp năng lượng, chế biến, chế tạo; nông nghiệp quy mô lớn, giá trị gia tăng cao; dịch vụ logistics, du lịch, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, văn hóa và thể thao; đến năm 2025 trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước - một cực tăng trưởng mới, có nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững, cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc theo Nghị quyết số 58-

NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị và Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Bố trí trọng tâm, trọng điểm để triển khai những dự án lớn, mang tính biểu tượng, đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại; không bố trí vốn dàn trải, manh mún. Vốn đầu tư công được lập phù hợp với từng cấp chính quyền, từng cấp ngân sách, phạm vi địa giới hành chính và yêu cầu phát triển của các cấp, các ngành. Số lượng dự án đầu tư vốn ngân sách nhà nước thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030 phải thấp hơn giai đoạn 2021 - 2025, trong đó ngân sách trung ương thấp hơn khoảng 15% đến 20% tổng số lượng dự án; để tập trung cho các dự án lớn quan trọng và không mất nhiều thời gian hoàn thiện thủ tục.

c) Tiếp tục ưu tiên các nguồn vốn đầu tư công ngân sách nhà nước cho xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trong đó trọng tâm là:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng 06 hành lang kinh tế (gồm: Hành lang kinh tế ven biển, hành lang kinh tế Bắc Nam, hành lang kinh tế trung tâm, hành lang kinh tế quốc tế, hành lang kinh tế đường Hồ Chí Minh (Xa lộ nông nghiệp), hành lang kinh tế Đông Bắc); phát triển 4 trung tâm kinh tế động lực (gồm: Trung tâm động lực phía Nam (khu kinh tế Nghi Sơn), Trung tâm động lực thành phố Thanh Hóa - Sầm Sơn, Trung tâm động lực phía Tây (Lam Sơn - Sao Vàng), Trung tâm động lực phía Bắc (Bỉm Sơn - Thạch Thành)); các công trình liên tỉnh, liên vùng, kết nối các trung tâm kinh tế, khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp.

- Đầu tư các công trình thuộc các lĩnh vực giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn; cơ sở hạ tầng các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng thường xuyên bị thiên tai, bão lũ, biến đổi khí hậu, điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Đầu tư các công trình thiết yếu thuộc các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch; thông tin - truyền thông, chuyển đổi số; khoa học công nghệ; giáo dục và đào tạo; y tế; lao động, việc làm; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đầu tư các công trình đảm bảo quốc phòng, an ninh.

d) Chỉ bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công, quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Quán triệt nguyên tắc, thứ tự ưu tiên bố trí, sử dụng vốn ngân sách nhà nước để dẫn dắt, kích hoạt và khai thác tối đa các nguồn lực của các thành phần kinh tế khác; tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài

nước theo phương thức đối tác công - tư để tập trung đầu tư phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng.

## **2. Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030**

a) Bám sát các mục tiêu, định hướng phát triển tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030 của cấp có thẩm quyền; phù hợp với Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phù hợp khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế khác; bảo đảm các cân đối vĩ mô, an toàn nợ chính quyền địa phương.

b) Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 được cấp có thẩm quyền quyết định. Không bố trí vốn đầu tư công cho chương trình, nhiệm vụ, dự án không thuộc đối tượng đầu tư công, ngành, lĩnh vực đầu tư công theo quy định.

Nguồn vốn ngân sách trung ương phải tập trung ưu tiên đầu tư các dự án quan trọng, trọng điểm, có tính liên vùng, mang tính lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, kiên quyết khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải, kém hiệu quả.

c) Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, các đơn vị xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với các mục tiêu, định hướng phân bổ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030; chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên các chương trình, nhiệm vụ, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030; không bố trí vốn dàn trải, manh mún; tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình MTQG, dự án quan trọng, dự án kết nối, có tác động liên vùng, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01/01/2015 (nếu còn), thu hồi dứt điểm số dư vốn ứng trước phải thu hồi theo quy định (nếu còn).

d) Bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư từ kế hoạch năm 2025 (đối với nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025) và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 để tổ chức lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án đầu tư công khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030, vốn để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

đ) Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về

mục tiêu, cơ chế, chính sách; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với đề cao trách nhiệm và kiểm tra, giám sát; giám thủ tục hành chính trong quản lý đầu tư công, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

### **3. Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030**

Trên cơ sở các quy định tại Luật Đầu tư công, các mục tiêu, định hướng, nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 quy định tại điểm 1 và 2 Mục III, các đơn vị rà soát, dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo từng nguồn vốn trong từng ngành, lĩnh vực cho nhiệm vụ, chương trình, dự án theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Phân bổ đủ vốn để thanh toán hết số nợ đọng xây dựng cơ bản (phát sinh trước ngày 01/01/2015) theo quy định của Luật Đầu tư công (nếu còn).

b) Phân bổ đủ vốn để hoàn trả hết số vốn ứng trước kế hoạch (nếu còn).

c) Phân bổ đủ vốn cho dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (bao gồm cả vốn đối ứng); vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt (chưa hoàn thành trong kỳ kế hoạch).

d) Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, rà soát, điều chỉnh quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030; không bố trí vốn đầu tư công cho các nhiệm vụ quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành.

đ) Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư (làm rõ vốn chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030, vốn bố trí cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cho dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2031 - 2035).

e) Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định của Luật Đầu tư công.

g) Phân bổ vốn cho cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý, cấp vốn điều lệ cho ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

## **IV. PHÂN CÔNG VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

### **1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Ủy quyền cho Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ các quy định tại Chỉ thị này và các văn bản liên quan, hướng dẫn các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh,

UBND các huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư về mục tiêu, yêu cầu, nội dung, thời gian, tiến độ lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đảm bảo đúng quy định.

b) Sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước, chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định.

c) Chủ trì, phối hợp các đơn vị tổ chức đánh giá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và thực hiện rà soát, tổng hợp nhu cầu vốn, lập kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Thanh Hóa, báo cáo cấp có thẩm quyền theo đúng trình tự và thời gian quy định.

## **2. Sở Tài chính**

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan, các chủ đầu tư, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh, nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh; đồng thời, tổng hợp nhu cầu và lập kế đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 các nguồn vốn này; báo cáo UBND tỉnh và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **15/9/2024**, để tổng hợp, lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của cả tỉnh theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan dự kiến khả năng cân đối ngân sách nhà nước cho chi đầu tư phát triển trong giai đoạn 2026 - 2030, trong đó dự kiến tổng mức vốn giai đoạn 2026 - 2030 đối với nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất (chi tiết dự kiến tổng mức vốn điều tiết về ngân sách tỉnh và điều tiết về ngân sách cấp huyện, cấp xã), vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết, bội chi ngân sách địa phương, báo cáo UBND tỉnh và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **15/9/2024**.

**3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh** đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 các Chương trình MTQG và tổng hợp nhu cầu kế đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của các chương trình này, báo cáo UBND tỉnh và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **15/9/2024**.

## **4. Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các chủ đầu tư**

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những quy định tại Chi thị này, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, khẩn trương đánh giá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đảm bảo theo quy định tại Điều 55 Luật Đầu tư công năm 2019 (trong đó UBND cấp huyện, cấp xã phải



trình HĐND cùng cấp cho ý kiến trước khi gửi UBND cấp trên<sup>2</sup>), chất lượng, hiệu quả và sát đúng với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị, báo cáo UBND tỉnh và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với toàn bộ kế hoạch), Sở Tài chính (đối với kế hoạch nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh, nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh) trước ngày **10/9/2024**.

b) Chủ động cập nhật và chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu, thông tin đánh giá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030 trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công theo đúng hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**5. Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa** tổng hợp tình hình giải ngân vốn đầu tư công năm 2021, năm 2022 và năm 2023 (bao gồm cả các chương trình, dự án giải ngân tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện, vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân hàng năm), gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước **ngày 10/9/2024**.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc các ban quản lý dự án chuyên ngành, khu vực, các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và những nội dung tại Chỉ thị này, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện theo quy định, đảm bảo xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 chất lượng và hiệu quả./.

**Nơi nhận:**

- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy; HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối CTXDNTM tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các chủ đầu tư;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng chuyên môn VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**CHỦ TỊCH**



**Đỗ Minh Tuấn**

<sup>2</sup> Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức lập, thẩm định hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau của cấp mình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến và gửi Ủy ban nhân dân cấp trên theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này.